

Số: /KH-THCSNM

Thiện An, ngày tháng 01 năm 2024



KẾ HOẠCH
Phụ đạo kiến thức cho học sinh còn hạn chế trong học
tập, rèn luyện năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 1834 /QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 284/PGDĐT-THCS ngày 07/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung cơ sở năm học 2023 – 2024;

Kế hoạch số 29/KH-THCSNM ngày 06/9/2023 của chuyên môn trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch chung công tác chuyên môn năm 2023 – 2024;

Kế hoạch số 39/KH-NM ngày 23/10/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2023 – 2024;

Kế hoạch số 32/KH-THCSNM ngày 13/9/2023 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn học kỳ I năm học 2023 - 2024

Căn cứ tình hình, chất lượng giáo dục học kỳ I năm học 2023 – 2024 và danh sách thống kê học sinh còn hạn chế trong học tập, rèn luyện¹.

Nhằm hỗ trợ, bổ sung kiến thức cho các em học sinh trong thời gian học tập trực tuyến của năm học 2023 – 2024 và đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện

¹ Báo cáo số 02 /BC-CMNM ngày 13/01/2024: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác chuyên môn học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ công tác chuyên môn học kỳ II năm học 2023 - 2024

chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện hoạt động của các câu lạc bộ STEM, Giáo dục giới tính, TDTT, Nghệ thuật. Trường THCS Ngô Mây xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh còn hạn chế trong học tập, rèn luyện năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG

Số liệu chất lượng giáo dục học sinh thông qua kết quả xếp loại học lực học kỳ I năm học 2023 - 2024

1. Đối với khối 6 - 8 (Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018)

a. Về học tập

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		276	29	10,5	99	35,9	125	45,3	23	8,33
1	Khối 6	111	12	10,8	36	32,4	51	46	12	10,8
1.1	6A1	38	6	15,79	10	26,32	16	42,11	6	15,79
1.2	6A2	37	3	8,11	14	37,84	17	45,95	3	8,11
1.3	6A3	36	3	8,33	12	33,33	18	50	3	8,33
2	Khối 7	89	12	13,5	37	41,6	35	39,3	5	5,62
2.1	7A1	31	10	32,26	19	61,29	2	6,45		
2.2	7A2	29	1	3,45	12	41,38	15	51,72	1	3,45
2.3	7A3	29	1	3,45	6	20,69	18	62,07	4	13,79
3	Khối 8	76	5	6,58	26	34,2	39	51,3	6	7,89
3.1	8A1	38	4	10,53	13	34,21	16	42,11	5	13,16
3.2	8A2	38	1	2,63	13	34,21	23	60,53	1	2,63

b. Về Rèn luyện

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện					
			Tốt		Khá		Đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		276	235	85,1	38	13,8	3	1,09
1	Khối 6	111	97	87,4	12	10,8	2	1,8
1	6A1	38	29	76,32	8	21,05	1	2,63
1.2	6A2	37	34	91,89	3	8,11		
1.3	6A3	36	34	94,44	1	2,78	1	2,78
2	Khối 7	89	74	83,2	14	15,7	1	1,12
2.1	7A1	31	28	90,32	3	9,68		
2.2	7A2	29	23	79,31	6	20,69		
2.3	7A3	29	23	79,31	5	17,24	1	3,45
3	Khối 8	76	64	84,2	12	15,8		
3.1	8A1	38	33	86,84	5	13,16		
3.2	8A2	38	31	81,58	7	18,42		

2. Đối với khối 9 (Thực hiện theo Chương trình GDPT 2006)

a. Về học lực

ST T	Lớp	Tổng số HS (*)	Mức độ thống kê									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		TB trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		104	19	18,3	55	52,9	25	24	5	4,81	99	95,2
Khối 9		104	19	18,3	55	52,9	25	24	5	4,81	99	95,2
1.1	9A1	37	12	32,43	19	51,35	6	16,22			37	100
1.2	9A2	33	6	18,18	20	60,61	7	21,21			33	100
1.3	9A3	34	1	2,94	16	47,06	12	35,29	5	14,71	29	85,29

b. Về hạnh kiểm

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Mức độ đạt được							
			Tốt		Khá		TB		TB trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		104	92	88,5	8	7,69	4	3,85	104	100
Khối 9		104	92	88,5	8	7,69	4	3,85	104	100
1.1	9A1	37	35	94,59	2	5,41			37	100
1.2	9A2	33	29	87,88	4	12,12			33	100
1.3	9A3	34	28	82,35	2	5,88	4	11,76	34	100

Ghi chú: Bồi dưỡng, rèn luyện đối với những em học sinh Yếu, Chưa đạt và hỗ trợ các em học sinh TB, Đạt lên Khá, Giỏi

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Thực hiện Kế hoạch phụ đạo còn hạn chế trong quá trình học tập, rèn luyện trong học kỳ II năm học 2023 – 2024.
- Lập kế hoạch cụ thể theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế.
- Giúp học sinh có học lực yếu, kém bộ môn có thể theo kịp chương trình và kế hoạch giảng dạy chung của các bộ môn.
- Chú ý phụ đạo riêng từng đối tượng học sinh. Hàng tháng theo dõi mức độ, kết quả học tập của học sinh qua từng bài kiểm tra.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá: Áp dụng chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và các phương pháp dạy học tích cực: STEM, STEAM...
- Rà soát và lập danh sách học sinh yếu, kém ở các môn và học sinh xếp loại học lực yếu, kém và theo dõi kết quả học tập thông qua điểm kiểm tra định kỳ, thường xuyên và học kỳ.
- Phân công giáo viên giảng dạy bộ môn chính khóa chịu trách nhiệm phụ đạo theo lớp, theo khối vào các buổi chiều trong tuần.

- Tổ chức có hiệu quả, kiểm tra, đánh giá theo dõi kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém hàng tháng.

- Xây dựng chương trình dạy học linh hoạt giữa phương thức dạy học trực tiếp và dạy học Online trên các nền tảng phù hợp với điều kiện của nhà trường, giáo viên và học sinh. Đảm bảo đủ lượng kiến thức cho học sinh tiến bộ và an toàn trong điều kiện phòng chống dịch bệnh trong tình hình hiện nay.

2. Biện pháp và cách thức thực hiện

2.1. Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy phụ đạo học sinh còn hạn chế trong việc tiếp thu kiến thức và rèn luyện ngay từ đầu học kỳ II của năm học và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và phòng chống dịch bệnh.

- Thường xuyên theo dõi, động viên, tuyên dương học sinh có tiến bộ trong học tập.

- Học chủ nhiệm để nắm tình hình học tập, rèn luyện các mặt của học sinh.

- Hàng tháng báo cáo kết quả theo dõi học tập của học sinh yếu, kém, chưa đạt của bộ môn được phân công giảng dạy.

2.2. Giáo viên bộ môn

- Tăng cường việc quản lý học sinh trong giờ học.

- Quan tâm, chú ý đến những học sinh yếu, kém trong giờ học nhất là giờ học trái buổi.

- Động viên quan tâm đến học sinh yếu, kém, chưa ngoan, chưa có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, còn lơ là trong việc học, thường xuyên không thuộc bài, đồng thời chú ý trong việc nhắc nhở học sinh nghiêm túc trong giờ học đồng thời điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

- Thông tin kịp thời cho PHT, Tổ trưởng, GVCN, CMHS những trường hợp học sinh có biểu hiện chưa tốt trong học tập, rèn luyện; đồng thời cũng cần thông tin kịp thời cho GVCN những trường hợp học sinh có cố gắng, tiến bộ trong học tập để GVCN tuyên dương.

- Chủ động thực hiện linh hoạt các hình thức dạy học cả theo hình thức trực tiếp và hình thức dạy học Online trên các nền tảng mạng của Viettel, VNPT và các công cụ dạy học trực tuyến khác.

- Lập danh sách học sinh còn hạn chế trong tiếp thu kiến thức, rèn luyện của các bộ môn, theo dõi tiến độ, kết quả học tập của học sinh. Hàng tháng báo cáo kết quả theo dõi học tập của học sinh theo mức độ tiến bộ môn thông qua kết quả các bài kiểm tra.

- Phấn đấu không có học sinh yếu, kém, chưa đạt của bộ môn được phân công giảng dạy. Đồng thời phối hợp với GVCN, giáo viên tổng phụ trách Đội trong công tác giáo dục, rèn luyện của học sinh.

- GVBM chịu trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu bộ môn phụ trách và báo cáo hàng tháng cho tổ trưởng về sự tiến bộ của học sinh.

- Giáo viên được phân công giảng dạy bộ môn chính khóa chịu trách nhiệm phụ đạo học sinh bộ môn, khối, lớp mình phụ trách. Đồng thời chủ động về khung thời gian thực hiện và báo cáo thời gian thực hiện cho tổ trưởng chuyên môn và nhà trường theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

2.3. Giáo viên chủ nhiệm

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh biện pháp giáo dục đối với lớp và với từng học sinh cho phù hợp.

- Tăng cường biện pháp quản lý giáo dục toàn diện học sinh, chú ý biện pháp quản lý việc học tập và rèn luyện các mặt của học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn. Theo dõi, nắm sát tình hình học tập tất cả các bộ môn của học sinh.

- Báo cáo với Nhà trường qua chuyên môn những vấn đề phát sinh hoặc những lí do chính đáng của học sinh để có biện pháp phối hợp thực hiện.

3. Phân công cụ thể

- Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm lên kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém và giám sát quá trình phụ đạo của các đồng chí giáo viên bộ môn được phân công giảng dạy.

- Tổ trưởng chịu trách nhiệm phối hợp với Chuyên môn thực hiện Kế hoạch phụ đạo và theo dõi giáo viên được phân công giảng dạy thực hiện các tiết dạy phụ đạo.

- Hàng tháng tổ trưởng theo dõi, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo tình hình giảng dạy và kết quả học tập của học sinh với Phó hiệu trưởng.

4. Chỉ tiêu phấn đấu

- Học sinh Yếu, Kém, Chưa đạt phấn đấu đạt Trung bình, Đạt.
- Học sinh TB, Đạt lên Khá; Khá lên Giỏi, Tốt
- Học sinh Yếu, Kém, Chưa đạt cuối năm học của các khối lớp chiếm tỷ lệ: $\leq 2\%$.

* Đối với khối 6 - 8 (Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018)

Tổng số HS	Học lực							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
276	39	14,1%	129	46,7%	102	37,0%	6	2,2%

Đối với Rèn luyện tỷ lệ Đạt trở lên phải đạt 100% (Giao cho GVCN kiểm tra, đánh giá, xếp loại)

* Đối với khối 9 (Thực hiện theo Chương trình GDPT 2006)

Về hạnh kiểm phải đạt từ Trung bình trở lên, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số HS	Học lực									
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
104	92	88,5	8	7,69	4	3,85				

4. Thời gian và định mức tiết dạy phụ đạo

- Định mức tiết dạy: Trong học kỳ 2, mỗi giáo viên phải thực hiện đảm bảo 6 tiết dạy học phụ đạo tập trung tại trường.

- Thời gian thực hiện: Giáo viên chủ động thông báo cho học sinh được biết thời gian học tập cho phù hợp và báo cáo về Tổ chuyên môn, Nhà trường theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Thời gian phụ đạo phải kết thúc trước thời gian kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kỳ 2 đối với các bộ môn không quá 4 ngày.

- Hồ sơ: Giáo viên thực hiện KHBD theo quy định khi thực hiện giảng dạy và phải được tổ trưởng, Nhà trường phê duyệt.

- Đối với các nội dung hỗ trợ, hướng dẫn khác giáo viên có thể sử dụng bổ sung các phương pháp giao bài, dạy học trực tuyến cho phù hợp với học sinh.

Trên đây là Kế hoạch phụ đạo kiến thức cho học sinh còn hạn chế trong học tập, rèn luyện của trường THCS Ngô Mây trong học kỳ II năm học 2023 - 2024. Đề nghị các Tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm căn cứ danh sách số lượng học sinh yếu kém đối với bộ môn được phân công giảng dạy để có kế hoạch cá nhân phụ đạo cho học sinh cho phù hợp. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị báo cáo về Chuyên môn tổng hợp xin ý kiến Hiệu trưởng nhà trường để triển khai và sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
- Hiệu trưởng (theo dõi, chỉ đạo);
- Các tổ Chuyên môn; đề T/hiện)
- Giáo viên các bộ môn;
- Ban đại diện CMHS;
- Liên đội TNTPHCM;
- Website trường;
- Lưu: VT, Chuyên môn (Phu_3b)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Văn Phú